

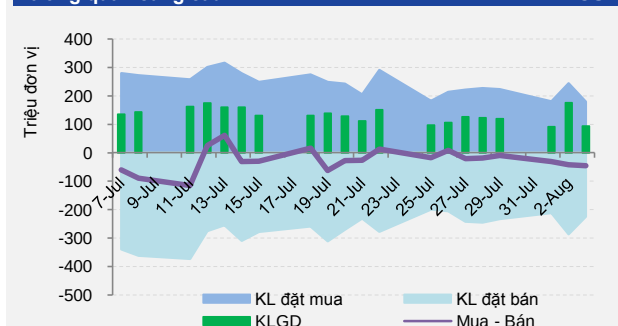
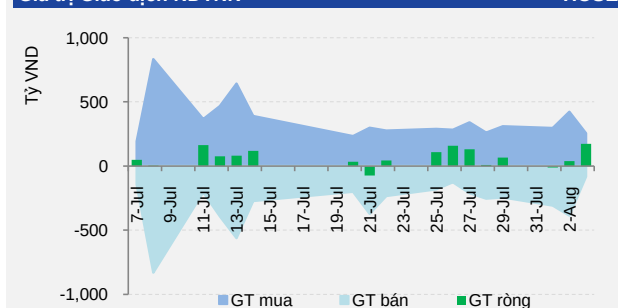
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/8/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	631.61	81.25
% Thay đổi	↓ -0.70%	↓ -0.61%
KLGD (CP)	94,432,340	36,874,951
GTGD (tỷ đồng)	1,827.18	421.61
Tổng cung (CP)	224,971,400	61,509,600
Tổng cầu (CP)	179,100,060	55,282,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,210,500	182,353
KL mua (CP)	8,689,410	1,739,300
GTmua (tỷ đồng)	256.03	24.23
GT bán (tỷ đồng)	81.82	5.78
GT ròng (tỷ đồng)	174.21	18.45

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.27%	10.1	1.8	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.42%	12.5	2.0	22.0%
Dầu khí	↓ -1.41%	8.1	0.7	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.17%	22.1	4.7	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.04%	24.0	2.6	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.53%	16.7	5.5	24.8%
Ngân hàng	↓ -1.03%	14.6	1.8	2.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	11.0	2.0	19.1%
Tài chính	↓ -2.21%	19.2	2.6	22.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.74%	15.6	2.5	2.3%
VN - Index	↓ -0.70%	15.0	3.1	81.9%
HNX - Index	↓ -0.61%	10.4	1.5	18.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khi thủng ngưỡng hỗ trợ mạnh 640 điểm, thị trường tiếp tục trải qua phiên giao dịch tiêu cực khi đà giảm liên tục lan tỏa rộng tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau ngay từ đầu phiên giao dịch. Đà giảm này khiến thị trường nhiều thời điểm trong phiên đã rơi xuống ngưỡng hỗ trợ gần nằm ở 630 điểm. Giao dịch trở nên ổn định hơn vào cuối phiên, Vn-Index chốt phiên ở mốc 631,61 điểm, giảm 4,44 điểm. Sự phân hóa tiếp tục diễn ra mạnh tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Ngoại trừ 2 mã thuộc ngành thép là HSG và HPG cùng VNM, SSI có được sắc xanh nhẹ vào cuối phiên, phần lớn các cổ phiếu vốn hóa lớn phiên hôm nay đều giảm điểm, bao gồm VCB, VIC, FPT, GMD, BVH, GAS, PVD,... Thanh khoản toàn thị trường tuy vậy giảm mạnh, xuống chỉ còn bằng ½ so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường tiếp tục ở trạng thái tiêu cực với 72 mã tăng và 137 mã điều chỉnh giảm. Áp lực bán mạnh như vậy đã không xảy ra trong 2 phiên liên tiếp. Theo quan điểm của chúng tôi, trong 2 phiên cuối tuần, đà bán sẽ tiếp tục suy giảm và chỉ số nhiều khả năng sẽ giao dịch đi ngang tại vùng hỗ trợ 630-640 điểm trước khi xác định xu hướng tiếp theo.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hiện tại vẫn đang nằm trong vùng rủi ro, do vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư không nên bắt đáy giai đoạn này và đưa tỉ trọng danh mục về an toàn, hạn chế sử dụng margin. Đối với danh mục đang có sẵn, nếu Vn-Index thủng ngưỡng hỗ trợ gần 630 điểm vào phiên mai, nhà đầu tư nên cơ cấu lại về trạng thái tiền mặt bằng việc bán ra các cổ phiếu có tính thị trường cao, trong khi đó duy trì vị thế nắm giữ đối với những mã tốt và triển vọng khả quan 6 tháng cuối năm cho mục đích dài hạn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục điều chỉnh mạnh, đã có thời điểm chỉ số này xuống dưới mức 630 điểm. Chốt phiên VN-Index giảm 4,44 điểm, xuống 631,61 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh so với phiên trước, đạt hơn 87 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.800 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch rất tiêu cực: VIC (-1.700), VCB (-1.000), PVD (-700), GAS (-500), BVH (-1.500).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/8/2016

Trong khi đó, nhóm cổ phiếu thép lại giao dịch tích cực trở lại: HSG (+1.800), HPG (+500), NKG (+600), VIS (+200).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF đã có phiên giảm sàn thứ 12 liên tiếp.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với 7 mã tăng, 18 mã giảm và 5 mã đứng giá: HCM (-600), GMD (-500), KDC (+200).

HNX-Index:

HNX-Index cũng chịu áp lực bán tương tự. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,5 điểm, xuống 81,25 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 35 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khá lành tính: PGS (-200), PVG, PVC, PVS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng, trong khi đó, tăng tích cực: CVT (+500), VCS (+1.300), MCC (+500), VIT (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tiêu cực với 4 mã tăng, 17 mã giảm và 9 mã đứng giá: PLC (-1.000), BCC (-400), HUT (+500).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 174 tỷ đồng. KBC dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 26,9 tỷ đồng. Theo sau đó là HPG, được khối ngoại mua ròng 24,11 tỷ đồng, VNM cũng được mua ròng tích cực 21,81 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PDR bị bán ròng mạnh nhất, đạt 3,84 tỷ đồng, theo sau đó là CAV, tương ứng 2,68 tỷ đồng.

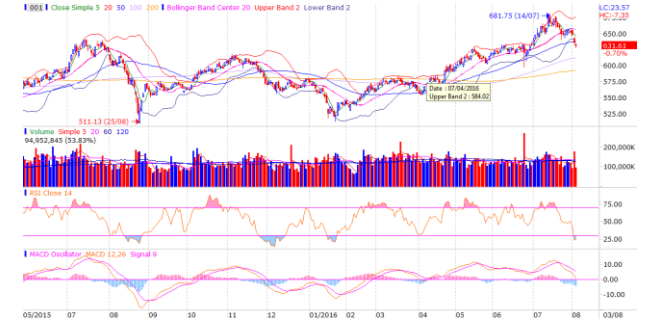
Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 18,45 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 10,23 tỷ đồng. VIX cũng được mua ròng tích cực với hơn 2,91 tỷ đồng. Chiều ngược lại, AAA bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 3,67 tỷ đồng.

TIN VĨ MÔ TRONG NGÀY

Thặng dư thương mại 7 tháng đầu năm 2016 đạt gần 1.8 tỷ USD. Theo Tổng cục hải quan, ước tính 7 tháng năm 2016, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 96.83 tỷ USD và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 95.03 tỷ USD. Như vậy thặng dư 7 tháng đầu năm đạt gần 1,8 tỷ USD.

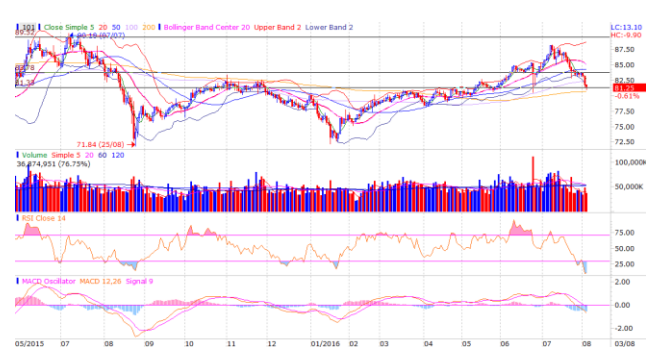
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ spinning top, bóng nến dưới dài gấp đôi bóng nến trên, cho thấy lực cầu tích cực đã xuất hiện trở lại vào cuối phiên. Thanh khoản cũng sụt giảm mạnh so với phiên bán tháo ngày hôm qua. Đường giá hiện tại đã rơi xuống dưới dải lower bollinger. RSI đang nằm trong vùng oversold. MACD tiếp tục cho tín hiệu đi xuống dưới đường 0. Vùng hỗ trợ gần 625-630 điểm. Vùng kháng cự gần 640 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, không có bóng nến trên và xuất hiện bóng nến dưới ngắn. Thanh khoản giảm so với phiên hôm qua. Đường giá đã rơi khỏi đường MA100. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục biến động tiêu cực khi RSI và MACD đều đang lần lượt đi xuống dưới đường 30 và đường 0. Vùng hỗ trợ 81 điểm. Vùng kháng cự 83 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h20 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,80-36,88 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 80 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 03/08 là 21,830 VNĐ/USD, giảm 15 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 02/08.
Thặng dư thương mại 7 tháng đầu năm 2016 đạt gần 1.8 tỷ USD	Theo Tổng cục hải quan, ước tính 7 tháng năm 2016, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 96.83 tỷ USD và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 95.03 tỷ USD. Như vậy thặng dư 7 tháng đầu năm đạt gần 1,8 tỷ USD.

TIN QUỐC TẾ

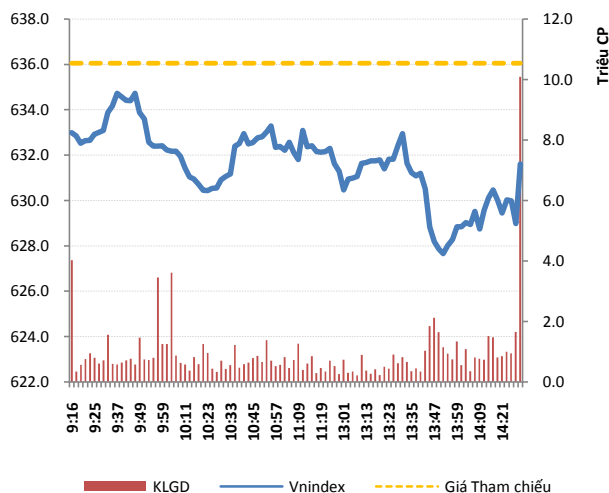
Giá dầu thế giới tiếp tục giảm	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 55 cent, tương ứng 1,4%, xuống 39,51 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 34 cent, tương đương 0,8%, xuống 41,80 USD/thùng.
Giá vàng lên cao nhất 4 tuần	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 1% lên 1.372,6 USD/ounce, cao nhất kể từ 6/7. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,9% lên 1.365,09 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 90,74 điểm xuống 18.313,77 điểm, chỉ số S&P 500 mất 13,81 điểm xuống 2.157,03 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite giảm 46,46 điểm xuống 5.137,73 điểm.
USD xuống thấp nhất 6 tuần	Theo đó, chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,8% xuống 86,14 điểm, thấp nhất kể từ 23/6

TIN DOANH NGHIỆP	
VCG: Lãi ròng quý 2 tăng 22% so cùng kỳ	Theo đó, Tổng CTCP XNK & Xây dựng Việt Nam đạt doanh thu thuần 2,034.6 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, lãi ròng 125.6 tỷ đồng, tăng 22% so với quý 2/2015.
LGL: Quý 2 lỗ ròng hơn 3.5 tỷ đồng	Theo BCTC hợp nhất quý 2/2016, CTCP ĐT & PT Đô thị Long Giang đạt doanh thu thuần gần 9 tỷ đồng, giảm 92% so với cùng kỳ 2015. Kết quả LGL lỗ ròng hơn 3.5 tỷ.
FDC: Nửa đầu năm lỗ ròng hơn 3 tỷ đồng	Trong quý 2, CTCP Ngoại thương & PT ĐT Tp.HCM đạt doanh thu thuần gần 1.6 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, doanh thu tài chính giảm mạnh khiến lỗ ròng hơn 3 tỷ đồng.
KDH: Lãi ròng quý 2 đạt gấp đôi	Theo BCTC hợp nhất quý 2/2016, CTCP Đầu tư & KD Nhà Khang Điền đạt doanh thu thuần 682.4 tỷ đồng, gấp 2 lần cùng kỳ năm trước; lãi ròng hơn 109 tỷ đồng, đạt gấp đôi.
IDI: Lãi ròng quý 2 tăng trưởng 40%	Cụ thể, IDI đạt doanh thu thuần gần 1,099 tỷ đồng, tăng 92% so với cùng kỳ. Đồng thời, hoạt động tài chính khởi sắc giúp IDI lãi ròng gần 60 tỷ đồng, tăng 40% so với quý 2/2015.
DAG: Lãi ròng quý 2 đạt 19 tỷ đồng	CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á đã công bố BCTC hợp nhất quý 2/2016 với lãi ròng 18.8 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước nhờ doanh thu tăng mạnh.
PVX: Quý 2 có lãi gần 23 tỷ	Theo đó, PVX đạt doanh thu thuần 2,606 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nhờ không bị lỗ nặng từ công ty liên doanh, liên kết, lãi ròng của PVX đạt 22.5 tỷ đồng.
VSC: Quý 2 lãi ròng hơn 80 tỷ đồng	CTCP Container Việt Nam đạt doanh thu thuần 278 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, lãi ròng hơn 80 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với quý 2/2015.

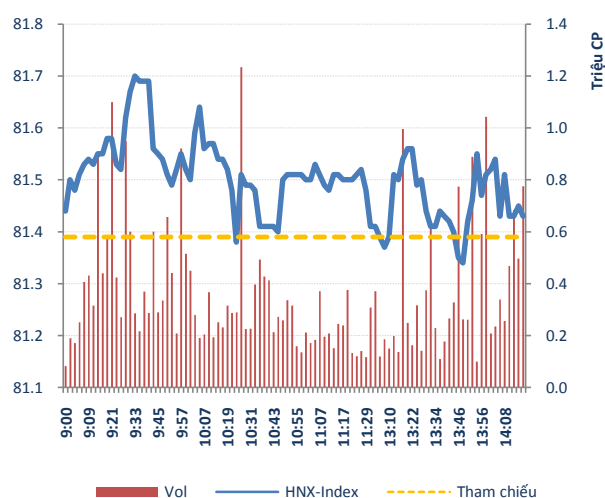


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

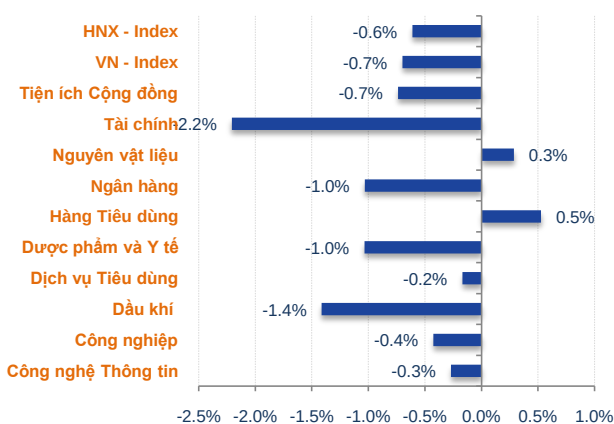
KLGD và VN-Index trong phiên



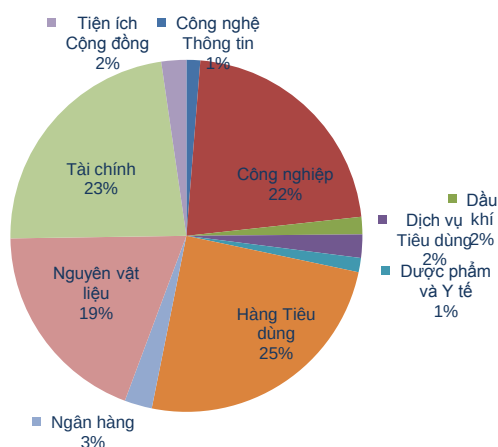
KLGD và HNX-Index trong phiên



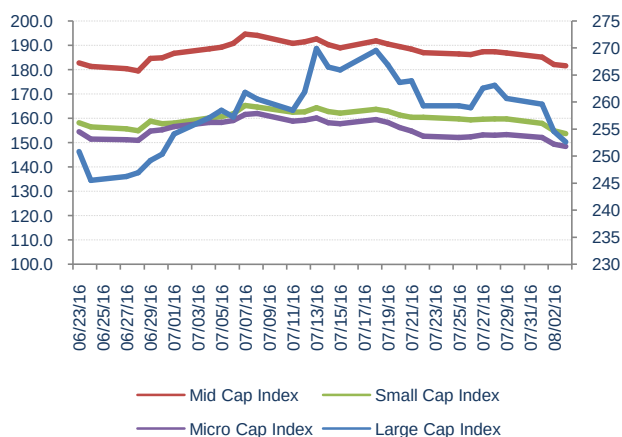
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



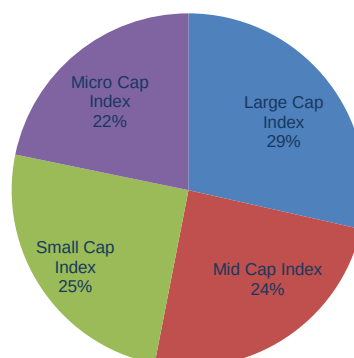
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,528,730	PDR	300,000
2	PVT	785,890	BID	113,480
3	SSI	637,520	HHS	79,390
4	HPG	561,350	BVH	41,640
5	ITC	285,420	CAV	27,710

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	600,500	AAA	110,100
2	VIX	430,600	VNR	15,000
3	SHS	194,200	DXP	12,000
4	S99	74,700	PMC	8,200
5	VND	62,000	DBC	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KBC	17.8	17.6	↓ -1.12%	5,112,730
BCG	6.5	6.1	↓ -6.15%	3,553,940
CII	25.2	25.2	→ 0.00%	3,122,860
HPG	42.7	43.2	↑ 1.17%	3,050,500
ITA	4.9	4.8	↓ -2.04%	3,045,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HKB	14.5	13.1	↓ -9.66%	6,359,112
SCR	9.9	9.5	↓ -4.04%	2,776,733
HUT	10.6	11.1	↑ 4.72%	2,162,639
VCG	14.2	13.9	↓ -2.11%	1,822,091
KLF	2.6	2.5	↓ -3.85%	1,594,314

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	19.1	20.4	1.3	↑ 6.81%
PJT	10.8	11.5	0.7	↑ 6.48%
PTB	111.0	118.0	7.0	↑ 6.31%
VRC	8.4	8.9	0.5	↑ 5.95%
CIG	3.4	3.6	0.2	↑ 5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
TH1	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
MCO	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
APG	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%
VGP	24.6	27.0	2.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	20.0	18.6	-1.4	↓ -7.00%
HAS	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
QBS	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
VMD	39.3	36.6	-2.7	↓ -6.87%
TMT	26.3	24.5	-1.8	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SD7	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
TEG	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
DXP	25.1	22.6	-2.5	↓ -9.96%
GMX	23.5	21.2	-2.3	↓ -9.79%
HKB	14.5	13.1	-1.4	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	5,112,730	9.5%	1,636	10.8	1.1
BCG	3,553,940	8.4%	1,033	5.9	1.4
CII	3,122,860	4.8%	1,097	23.0	1.6
HPG	3,050,500	30.2%	6,338	6.8	1.8
ITA	3,045,200	1.5%	162	29.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6,359,112	0.7%	73	180.4	1.3
SCR	2,776,733	2.3%	320	29.7	0.7
HUT	2,162,639	15.8%	2,073	5.4	0.9
VCG	1,822,091	4.7%	757	18.4	1.1
KLF	1,594,314	0.3%	34	73.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 6.8%	8.9%	2,112	9.7	2.0
PJT	↑ 6.5%	18.3%	2,299	5.0	0.9
PTB	↑ 6.3%	39.0%	13,413	8.8	3.5
VRC	↑ 6.0%	1.0%	117	76.3	0.7
CIG	↑ 5.9%	-69.1%	(1,339)	-	2.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
TH1	↑ 10.0%	-84.4%	(12,387)	-	1.0
MCO	↑ 10.0%	0.3%	37	59.3	0.2
APG	↑ 9.9%	19.8%	1,905	4.7	0.9
VGP	↑ 9.8%	4.0%	871	31.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,528,730	9.5%	1,636	10.8	1.1
PVT	785,890	9.2%	1,563	9.6	1.1
SSI	637,520	12.3%	1,739	12.8	1.5
HPG	561,350	30.2%	6,338	6.8	1.8
ITC	285,420	0.5%	99	110.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	600,500	10.9%	2,884	5.9	0.7
VIX	430,600	11.6%	1,273	5.4	0.6
SHS	194,200	12.5%	1,277	5.0	0.6
S99	74,700	6.0%	768	6.5	0.4
VND	62,000	10.3%	1,289	10.1	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	186,271	41.9%	7,499	20.5	8.1
VCB	134,584	13.5%	2,354	21.5	2.8
GAS	112,888	14.8%	3,350	17.6	2.9
VIC	106,154	5.1%	1,142	43.2	4.0
CTG	63,670	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,506	8.3%	1,183	14.6	1.2
PVS	7,639	10.9%	2,884	5.9	0.7
PHP	6,735	9.0%	1,178	17.5	1.8
VCG	6,140	4.7%	757	18.4	1.1
PVI	5,584	8.9%	2,744	9.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.58	8.8%	1,060	41.3	3.8
VNH	2.92	-19.8%	(872)	-	0.4
BCG	2.69	8.4%	1,033	5.9	1.4
QBS	2.56	5.7%	681	9.8	0.6
TTF	2.48	-58.6%	(9,162)	-	5.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.68	0.7%	73	180.4	1.3
SDC	5.72	10.4%	2,149	8.0	0.9
DLR	3.92	0.6%	63	94.3	0.6
VCG	3.21	4.7%	757	18.4	1.1
FID	3.02	7.5%	877	14.8	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
